

TỔNG HỢP
KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁC CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ NĂM 2023

TT	Tên đơn vị	Điểm đơn vị chấm	Các ban chấm												Tổng điểm các Ban chấm	HĐ LĐLĐ tỉnh chấm	
			CS-PL		Tổ chức		Tài chính		TG-NC		UBKT		Văn phòng			Điểm thưởng (sau cộng trừ)	Điểm xếp loại
			Điểm tối đa	Điểm chấm	Điểm tối đa	Điểm chấm	Điểm tối đa	Điểm chấm	Điểm tối đa	Điểm chấm	Điểm tối đa	Điểm chấm	Điểm tối đa	Điểm chấm			
1	CĐ Viên chức tỉnh	87.0	16	15.80	18	17.10	13	12.50	19	18.50	15	14.20	7	6.50	84.60	2.5	87.10
2	LĐLĐ TX Hồng Lĩnh	89.0	21	20.75	19	17.80	17	15.00	16	15.80	10	8.70	7	6.50	84.55	2.0	86.55
3	LĐLĐ h. Đức Thọ	88.5	21	20.50	19	18.20	17	14.40	16	15.40	10	9.30	7	6.00	83.80	2.5	86.30
4	CĐ Giáo dục tỉnh	87.5	16	15.30	18	16.50	13	12.50	19	18.40	15	13.40	7	6.50	82.60	3.5	86.10
5	LĐLĐ h. Thạch Hà	87.5	21	20.25	19	17.70	17	14.50	16	15.50	10	9.30	7	6.50	83.75	1.5	85.25
6	LĐLĐ h. Cẩm Xuyên	89.0	21	20.50	19	17.80	17	14.00	16	15.68	10	8.70	7	6.50	83.18	2.0	85.18
7	LĐLĐ TX Kỳ Anh	88.0	21	19.75	19	17.30	17	16.20	16	15.00	10	8.50	7	5.90	82.65	2.5	85.15
8	CĐN NN& PTNT	89.0	22	20.75	17	15.00	16	15.50	17	15.90	11	10.00	7	6.00	83.15	1.5	84.65
9	LĐLĐ TP Hà Tĩnh	89.5	21	20.75	19	16.80	17	14.50	16	15.70	10	8.90	7	6.20	82.85	1.5	84.35
10	CĐ Các KKT tỉnh	89.5	22	21.50	18	16.70	16	12.00	17	16.70	10	9.00	7	6.60	82.50	1.5	84.00
11	CĐ ngành Y tế	88.0	22	21.25	17	15.00	16	15.00	17	16.60	11	9.80	7	5.50	83.15	0.5	83.65
12	LĐLĐ h. Hương Khê	87.5	21	19.70	19	16.80	17	15.00	16	15.30	10	8.70	7	6.50	82.00	1.5	83.50
13	CĐN Công Thương	88.0	22	21.15	18	17.10	16	13.50	17	16.10	10	8.90	7	6.20	82.95	0.5	83.45
14	LĐLĐ h. Kỳ Anh	88.5	21	18.95	19	18.30	17	16.00	16	15.20	10	8.90	7	6.10	83.45	-1.0	82.45
15	CĐN GT-Xây dựng	87.0	22	21.00	18	16.80	16	13.70	17	16.20	10	8.90	7	5.80	82.40	-0.5	81.90
16	LĐLĐ h. Hương Sơn	86.5	21	19.50	19	16.60	17	15.00	16	15.65	10	8.80	7	5.90	81.45	0.0	81.45
17	LĐLĐ h. Vũ Quang	88.0	21	17.70	17	15.50	16	14.30	18	16.80	11	9.90	7	6.00	80.20	1.0	81.20
18	LĐLĐ h. Nghi Xuân	87.0	21	20.25	19	17.10	17	13.80	16	15.10	10	8.20	7	6.00	80.45	0.0	80.45
19	LĐLĐ h. Lộc Hà	88.0	21	19.50	17	16.00	16	13.50	18	16.40	11	10.20	7	5.60	81.20	-1.0	80.20
20	LĐLĐ h. Can Lộc	89.0	21	19.50	19	16.80	17	15.00	16	14.90	10	8.90	7	5.50	80.60	-0.5	80.10